

Số: 2623./TB-HĐXT

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO

Kết quả xét tuyển và công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét tuyển viên chức năm 2026 của Bệnh viện K

Căn cứ Quyết định số 1555/QĐ-BVK ngày 05/08/2026 của Giám đốc Bệnh viện K về việc phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức năm 2026 của Bệnh viện K;

Hội đồng xét tuyển thông báo Danh sách tổng hợp kết quả điểm thi vấn đáp (vòng 2) theo Phụ lục 01 và Danh sách thí sinh trúng tuyển kỳ xét tuyển viên chức năm 2026 của Bệnh viện K theo Phụ lục 02;

Hội đồng đề nghị các thí sinh có tên trong danh sách trúng tuyển (Phụ lục 02) hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định, cụ thể như sau:

1. Thời gian nộp hồ sơ: 30 ngày, kể từ ngày 11/08/2026 đến hết 09/09/2026, các ngày làm việc trong tuần trong giờ hành chính.

2. Địa điểm: Phòng 408, phòng Tổ chức cán bộ, tầng 4, nhà A, Bệnh viện K cơ sở chính, số 30 đường Cầu Bươu, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội.

3. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

- Bản sao văn bằng (kèm bảng điểm chuyên ngành), chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển được cơ quan có thẩm quyền chứng thực; Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang Tiếng Việt và chứng nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp không quá 90 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ;

- Bản Sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền còn giá trị sử dụng trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển dụng;

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp không quá 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển dụng;

- Bản sao công chứng Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề/Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp (nếu có);

- 02 ảnh 4x6 cm (ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, đơn vị trúng tuyển);

- Bản sao công chứng Căn cước công dân, Giấy khai sinh;

- Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có) trong tuyển dụng được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;



Ch

- Đối với người trúng tuyển đã từng thực hiện công việc theo chức danh nghề nghiệp và làm việc đúng với vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng thì nộp bản chứng thực hợp đồng lao động, quyết định tuyển dụng, quyết định thôi việc của đơn vị cũ và sổ bảo hiểm xã hội hoặc xác nhận quá trình tham gia bảo hiểm xã hội (nếu có);

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Giám đốc Bệnh viện ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Giám đốc Bệnh viện ra thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của Bệnh viện K và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

Các văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ phải kèm theo bản gốc để đối chiếu. Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ/thí sinh. Hồ sơ tuyển dụng được đựng trong túi hồ sơ cỡ 22cm x 32cm và ghi rõ danh mục thành phần hồ sơ.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Trang TTĐT Bệnh viện K;
- Giám đốc Bệnh viện (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB, HĐXT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
CHỦ TỊCH



Đỗ Hùng Kiên

PHỤ LỤC 01. DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ VĂN ĐÁP KỶ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2026 CỦA BỆNH VIỆN K
(Kèm theo Thông báo số 2/TB-HĐXT ngày 11/08/2026 của Hội đồng xét tuyển)



TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Đơn vị dự tuyển	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên		Tổng điểm (điểm vòng 2 + điểm ưu tiên)	Ghi chú
			Nam	Nữ								
1	001	Trần Hùng Anh	02/09/1998		Kinh	Khoa Ngoại Đâu - Cổ	Bác sĩ ngoại khoa (hạng III)	85.0	Học viên tốt nghiệp Sĩ quan dự bị	5	90.0	
2	002	Trương Sỹ Du	16/06/1998		Kinh	Khoa Điều trị theo yêu cầu	Bác sĩ ngoại khoa (hạng III)	90.0			90.0	
3	003	Đặng Xuân Dũng	15/11/1996		Kinh	Khoa Ngoại Tiêu hóa 2	Bác sĩ ngoại khoa (hạng III)	80.5			80.5	
4	004	Nguyễn Đình Đạt	07/10/1998		Kinh	Khoa Ngoại Lồng ngực	Bác sĩ ngoại khoa (hạng III)	78.5			78.5	
5	005	Vũ Văn Đình	01/04/1998		Kinh	Khoa Ngoại Cơ Xương khớp	Bác sĩ ngoại khoa (hạng III)	86.0			86.0	
6	006	Lương Văn Đồng	21/06/1998		Thái	Khoa Ngoại Tiết niệu	Bác sĩ ngoại khoa (hạng III)	80.5	Học viên tốt nghiệp Sĩ quan dự bị	5	85.5	
7	007	Nguyễn Văn Đức	28/08/1998		Kinh	Khoa Điều trị theo yêu cầu Quán Sứ	Bác sĩ ngoại khoa (hạng III)	83.5			83.5	
8	008	Nguyễn Minh Hiếu	16/05/1998		Kinh	Khoa Ngoại Cơ Xương khớp	Bác sĩ ngoại khoa (hạng III)	76.0			76.0	
9	009	Nguyễn Đoàn Hoan	16/08/1997		Kinh	Khoa Ngoại cơ sở 2	Bác sĩ ngoại khoa (hạng III)	81.5			81.5	
10	010	Phạm Văn Quân	28/02/1997		Kinh	Khoa Ngoại cơ sở 2	Bác sĩ ngoại khoa (hạng III)	79.5	Học viên tốt nghiệp Sĩ quan dự bị	5	84.5	
11	011	Nguyễn Mậu Thái	24/01/1997		Kinh	Khoa Ngoại Quán Sứ 1	Bác sĩ ngoại khoa (hạng III)	87.5			87.5	
12	012	Lê Ngọc Thăng	25/08/1998		Kinh	Khoa Ngoại Quán Sứ 2	Bác sĩ ngoại khoa (hạng III)	86.0			86.0	
13	013	Đặng Phước Trung	08/01/1999		Kinh	Khoa Ngoại Phụ khoa	Bác sĩ ngoại khoa (hạng III)	83.5			83.5	
14	014	Phạm Thị Văn Anh		05/03/1997	Kinh	Khoa Nội tiêu hóa trên (Nội 3)	Bác sĩ nội khoa (hạng III)	68.0			68.0	
15	015	Nguyễn Thị Dương Dương		05/11/1997	Kinh	Khoa Nội Quán Sứ	Bác sĩ nội khoa (hạng III)	69.5			69.5	
16	016	Nguyễn Thị Hằng		28/10/1998	Kinh	Khoa Xét nghiệm Quán Sứ	Bác sĩ nội khoa (hạng III)	91.5			91.5	
17	017	Trần Thị Hoa		02/11/1997	Kinh	Khoa Nội tiêu hóa dưới (Nội 4)	Bác sĩ nội khoa (hạng III)	84.0			84.0	
18	018	Nguyễn Thị Lan		12/07/1998	Kinh	Khoa Nội Nhi	Bác sĩ nội khoa (hạng III)	73.0			73.0	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Đơn vị dự tuyển	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên		Tổng điểm (điểm vòng 2 + điểm ưu tiên)	Ghi chú
			Nam	Nữ								
19	019	Trần Lý Linh		29/11/1998	Tây	Khoa Nội Quán Sứ	Bác sĩ nội khoa (hạng III)	74.0	Dân tộc thiểu số	5	79.0	
20	020	Nguyễn Đình Lợi	13/04/1996		Kinh	Khoa Nội cơ sở 2	Bác sĩ nội khoa (hạng III)	81.0			81.0	
21	021	Nguyễn Hồng Quang	17/12/1997		Kinh	Khoa Nội Vũ - Phụ khoa 2 (Nội 6)	Bác sĩ nội khoa (hạng III)	82.5			82.5	
22	022	Trần Vũ Hoàng Quân	22/04/1997		Kinh	Khoa Nội Hệ tạo huyết (Nội 7)	Bác sĩ nội khoa (hạng III)	85.0			85.0	
23	023	Lê Hồng Thái	16/11/1997		Kinh	Khoa Nội Quán Sứ	Bác sĩ nội khoa (hạng III)	72.5			72.5	
24	024	Lê Thị Tháo		11/01/1999	Kinh	Khoa Nội Quán Sứ	Bác sĩ nội khoa (hạng III)	72.0			72.0	
25	025	Lê Thị Thương		03/06/1998	Kinh	Khoa Nội Vũ - Phụ khoa 2 (Nội 6)	Bác sĩ nội khoa (hạng III)	84.0			84.0	
26	026	Nguyễn Hoàng Vũ	07/11/1997		Kinh	Khoa Nội tiêu hóa dưới (Nội 4)	Bác sĩ nội khoa (hạng III)	72.0			72.0	
27	027	Phùng Thủy Dương		28/12/1998	Kinh	Khoa Xạ Tiêu hóa - Tiết niệu (Xạ 5)	Bác sĩ ung thư (hạng III)	94.0			94.0	
28	028	Bùi Tiến Đạt	08/09/1988		Kinh	Trung tâm Chăm sóc giảm nhẹ	Bác sĩ ung thư (hạng III)	86.0			86.0	
29	029	Nguyễn Đình Đức	05/02/1997		Kinh	Khoa Xạ Đầu - Cổ (Xạ 1)	Bác sĩ ung thư (hạng III)	95.0			95.0	
30	030	Lê Thị Hoa		20/06/1998	Kinh	Khoa Xạ Đầu - Cổ (Xạ 1)	Bác sĩ ung thư (hạng III)	96.0			96.0	
31	031	Nguyễn Thị Hồng		30/11/1997	Kinh	Khoa Xạ cơ sở 2	Bác sĩ ung thư (hạng III)	86.0			86.0	
32	032	Nguyễn Bá Thái	28/12/1997		Kinh	Khoa Xạ Vũ - Phụ khoa (Xạ 2)	Bác sĩ ung thư (hạng III)	91.0			91.0	
33	033	Phạm Văn Thắng	25/09/1997		Kinh	Khoa Xạ Quán Sứ	Bác sĩ ung thư (hạng III)	91.0			91.0	
34	034	Hoàng Đức Thắng	19/12/2001		Kinh	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Bác sĩ ung thư (hạng III)	85.0			85.0	
35	035	Nguyễn Duy Thuận	13/05/1998		Kinh	Khoa Xạ Quán Sứ	Bác sĩ ung thư (hạng III)	87.0			87.0	
36	036	Nguyễn Thị Thu Trà		28/06/1997	Kinh	Khoa Xạ Tiêu hóa - Tiết niệu (Xạ 5)	Bác sĩ ung thư (hạng III)	89.0			89.0	
37	037	Nguyễn Thành Trung	25/02/1998		Kinh	Trung tâm Chăm sóc giảm nhẹ	Bác sĩ ung thư (hạng III)	91.0			91.0	
38	038	Đỗ Thị Hồng Vân		16/06/1998	Kinh	Khoa Xạ Lồng ngực (Xạ 3)	Bác sĩ ung thư (hạng III)	87.0			87.0	
39	039	Lê Trọng Dũng	25/08/1996		Kinh	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh (hạng III)	85.0			85.0	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Đơn vị dự tuyển	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên		Tổng điểm (điểm vòng 2 + điểm ưu tiên)	Ghi chú
			Nam	Nữ								
40	040	Trương Thị Ngọc Hà		15/03/1997	Kinh	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh (hạng III)	82.0			82.0	
41	041	Khúc Duy Mạnh	28/12/1997		Kinh	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh (hạng III)	86.5			86.5	
42	042	Phạm Thế Nghĩa	04/01/1997		Kinh	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh (hạng III)	78.5			78.5	
43	043	Dương Thị Quỳnh		04/10/1997	Kinh	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh (hạng III)	80.0			80.0	
44	044	Ngô Xuân Thắng	25/02/1998		Kinh	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh (hạng III)	77.5			77.5	
45	045	Phạm Thị Yên		14/04/1996	Kinh	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh (hạng III)	90.5			90.5	
46	046	Cao Văn Trung	29/09/1998		Kinh	Khoa Y học hạt nhân	Bác sĩ điện quang và y học hạt nhân (hạng III)	89.5			89.5	
47	047	Ngô Thị Phương		08/10/1994	Kinh	Khoa Gây mê hồi sức Quân Sự	Bác sĩ gây mê hồi sức (hạng III)	45.0			45.0	
48	048	Lương Thanh Tùng	10/02/1994		Thái	Khoa Gây mê hồi sức Quân Sự	Bác sĩ gây mê hồi sức (hạng III)	61.0	Dân tộc thiểu số	5	66.0	
49	049	Nguyễn Thị Ngọc Bích		26/11/1996	Kinh	Khoa Xét nghiệm	Bác sĩ khoa học y sinh (hạng III)	85.0			85.0	
50	050	Nguyễn Phương Ngọc		18/09/1996	Kinh	Trung tâm nghiên cứu và thử nghiệm lâm sàng thuộc Viện Ung thư quốc gia	Bác sĩ khoa học y sinh (hạng III)	69.5			69.5	
51	051	Thái Thị Hồng Nhung		20/02/1994	Kinh	Khoa Giải phẫu bệnh và Sinh học phân tử Quân Sự	Bác sĩ khoa học y sinh (hạng III)	91.5			91.5	
52	052	Nguyễn Thành Trung	10/11/1997		Kinh	Khoa Giải phẫu bệnh và Sinh học phân tử Quân Sự	Bác sĩ khoa học y sinh (hạng III)	82.0			82.0	
53	053	Lê Hải Đường		10/05/1992	Kinh	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Bác sĩ Y học cổ truyền (hạng III)	11.0			11.0	
54	054	Nguyễn Thị Hằng		30/03/1997	Kinh	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Bác sĩ Y học cổ truyền (hạng III)	26.5			26.5	
55	055	Phạm Thu Hương		02/9/1982	Kinh	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Bác sĩ Y học cổ truyền (hạng III)	27.0			27.0	
56	056	Trương Tuấn Linh	18/08/1993		Kinh	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Bác sĩ Y học cổ truyền (hạng III)					Vắng mặt
57	057	Nguyễn Đức Mạnh	28/12/1990		Kinh	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Bác sĩ Y học cổ truyền (hạng III)	58.0			58.0	
58	058	Trần Hoàng Trang Nhi		22/07/2001	Kinh	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Bác sĩ Y học cổ truyền (hạng III)	29.5			29.5	
59	059	Nguyễn Thị Thanh Phương		25/8/1994	Mường	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Bác sĩ Y học cổ truyền (hạng III)	80.5	Dân tộc thiểu số	5	85.5	
60	060	Hoàng Lê Hải Yên		31/12/1997	Kinh	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Bác sĩ Y học cổ truyền (hạng III)	69.0			69.0	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Đơn vị dự tuyển	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên		Tổng điểm (điểm vòng 2 + điểm ưu tiên)	Ghi chú
			Nam	Nữ								
61	061	Lữ Thị Vân Anh		09/7/2003	Kinh	Khoa Gây mê Hồi sức	Điều dưỡng hạng III	-			-	Vắng mặt
62	062	Nguyễn Mai Anh		16/12/2000	Kinh	Khoa Nội Quán Sứ	Điều dưỡng hạng III	71.0			71.0	
63	063	Nguyễn Hoàng Vân Anh		03/3/2003	Kinh	Khoa Xạ Quán Sứ	Điều dưỡng hạng III	80.0			80.0	
64	064	Nguyễn Văn Anh		27/11/2001	Kinh	Khoa Điều trị theo yêu cầu Quán Sứ	Điều dưỡng hạng III	71.0			71.0	
65	065	Trịnh Đức Chiến	16/10/2003		Kinh	Khoa Gây mê Hồi sức	Điều dưỡng hạng III	51.5			51.5	
66	066	Nguyễn Thị Thủy Dung		28/9/2001	Kinh	Khoa Điều trị theo yêu cầu Quán Sứ	Điều dưỡng hạng III	32.5			32.5	
67	067	Vũ Thủy Dương		12/10/2003	Kinh	Khoa Điều trị theo yêu cầu Quán Sứ	Điều dưỡng hạng III	82.0			82.0	
68	068	Nguyễn Thị Hương Giang		14/10/2002	Kinh	Khoa Xạ Đầu - Cổ (Xạ 1)	Điều dưỡng hạng III	77.5			77.5	
69	069	Trần Thị Hằng		05/01/1986	Kinh	Khoa Nội Lồng ngực (Nội 2)	Điều dưỡng hạng III	73.0			73.0	
70	070	Vũ Thu Hằng		27/11/2003	Kinh	Khoa Nội Tiêu hóa dưới (Nội 4)	Điều dưỡng hạng III	71.5			71.5	
71	071	Đỗ Thị Hồng Hân		15/01/2002	Kinh	Khoa Gây mê Hồi sức	Điều dưỡng hạng III	48.0			48.0	
72	072	Lê Thị Thu Hoài		07/12/2004	Kinh	Khoa Xạ Quán Sứ	Điều dưỡng hạng III	74.0			74.0	
73	073	Trần Thị Hoài		24/6/1998	Kinh	Khoa Nội Quán Sứ	Điều dưỡng hạng III	50.5			50.5	
74	074	Nguyễn Minh Hoàng	19/4/2001		Kinh	Khoa Gây mê Hồi sức	Điều dưỡng hạng III	82.0			82.0	
75	075	Đỗ Minh Huệ		22/6/2003	Kinh	Khoa Ngoại Vú	Điều dưỡng hạng III	90.5			90.5	
76	076	Trần Thị Liễu		20/5/1996	Kinh	Khoa Nội Đầu - Cổ, Lồng ngực (Nội 1)	Điều dưỡng hạng III	89.5			89.5	
77	077	Phan Thị Phương Linh		23/9/1997	Kinh	Khoa Gây mê Hồi sức	Điều dưỡng hạng III	84.5			84.5	
78	078	Trần Thị Mỹ Linh		20/9/1997	Kinh	Khoa Nội Tiêu hóa trên (Nội 3)	Điều dưỡng hạng III	84.0			84.0	
79	079	Đinh Văn Long	13/9/2001		Kinh	Khoa Ngoại Quán Sứ I	Điều dưỡng hạng III	88.5			88.5	
80	080	Vũ Hồng Ngọc		05/10/2003	Kinh	Khoa Nội Vú - Phụ khoa 2 (Nội 6)	Điều dưỡng hạng III	90.5			90.5	
81	081	Bùi Thu Trang		07/10/2003	Kinh	Khoa Nội Quán Sứ	Điều dưỡng hạng III	86.0			86.0	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Đơn vị dự tuyển	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên		Tổng điểm (điểm vòng 2 + điểm ưu tiên)	Ghi chú
			Nam	Nữ								
82	082	Đào Phương Trang		19/02/2003	Kinh	Khoa Điều trị theo yêu cầu Quân Sự	Điều dưỡng hạng III					Vắng mặt
83	083	Đỗ Thị Việt Trinh		14/12/2000	Kinh	Khoa Ngoại Gan - Mật - Tụy	Điều dưỡng hạng III	78,5			78,5	
84	084	Lê Tuấn Anh	01/08/2003		Kinh	Khoa Gây mê Hồi sức	Điều dưỡng gây mê hạng III	87,5			87,5	
85	085	Nguyễn Thị Huyền Diệp		31/7/2002	Kinh	Khoa Gây mê hồi sức cơ sở 2	Điều dưỡng gây mê hạng III	85,0			85,0	
86	086	Chữ Quang Hào	24/5/2003		Kinh	Khoa Gây mê hồi sức Quân Sự	Điều dưỡng gây mê hạng III	87,5			87,5	
87	087	Lê Bá Trường	03/11/2000		Kinh	Khoa Gây mê Hồi sức	Điều dưỡng gây mê hạng III	52,5			52,5	
88	088	Phạm Thị Huyền Vy		30/10/2001	Kinh	Khoa Gây mê Hồi sức	Điều dưỡng gây mê hạng III	62,5			62,5	
89	089	Trần Thị Ngọc Anh		16/3/2002	Kinh	Khoa Xạ Vú - Phụ khoa (Xạ 2)	Điều dưỡng hạng IV	44,0			44,0	
90	090	Lê Thị Tú Anh		11/12/2005	Kinh	Khoa Ngoại Vú	Điều dưỡng hạng IV	41,0			41,0	
91	091	Đào Ngọc Anh		08/10/2003	Kinh	Khoa Xạ Quân Sự	Điều dưỡng hạng IV	86,0			86,0	
92	092	Lê Việt Anh	11/10/2003		Kinh	Khoa Hồi sức cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	71,0			71,0	
93	093	Phạm Nguyệt Anh		28/11/2000	Kinh	Khoa Xạ Quân Sự	Điều dưỡng hạng IV	85,0			85,0	
94	094	Trương Thị Bích		06/11/2000	Kinh	Khoa Xạ Lồng Ngực (Xạ 3)	Điều dưỡng hạng IV	45,0			45,0	
95	095	Lê Văn Bình	12/10/2004		Kinh	Khoa Ngoại Thần Kinh	Điều dưỡng hạng IV	81,0			81,0	
96	096	Nguyễn Minh Châu		25/8/2004	Kinh	Khoa Nội cơ sở 2	Điều dưỡng hạng IV	76,0			76,0	
97	097	Đỗ Thị Kim Chi		26/9/1999	Kinh	Khoa Gây mê Hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	87,0			87,0	
98	098	Nguyễn Thị Chúc		01/03/2005	Kinh	Khoa Gây mê Hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	36,5			36,5	
99	099	Nguyễn Thị Ngọc Diệp		20/7/1996	Kinh	Khoa Gây mê hồi sức cơ sở 2	Điều dưỡng hạng IV	84,0			84,0	
100	100	Nguyễn Thị Ngọc Diệp		14/10/2003	Kinh	Khoa Gây mê hồi sức Quân Sự	Điều dưỡng hạng IV	76,0			76,0	
101	101	Nguyễn Thị Thủy Dung		09/06/1999	Kinh	Khoa Điều trị theo yêu cầu	Điều dưỡng hạng IV	43,0			43,0	
102	102	Nguyễn Viết Dũng	19/11/1994		Kinh	Khoa Ngoại Tiết niệu	Điều dưỡng hạng IV	78,0			78,0	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Đơn vị dự tuyển	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên		Tổng điểm (điểm vòng 2 + điểm ưu tiên)	Ghi chú
			Nam	Nữ								
103	103	Đỗ Hoàng Hà	04/7/2004		Kinh	Khoa Gây mê Hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	80,0			80,0	
104	104	Trần Thủy Hiền		26/10/2000	Kinh	Khoa Ngoại Gan - Mật - Tụy	Điều dưỡng hạng IV	27,0			27,0	
105	105	Lê Thị Thanh Hiền		26/8/1998	Kinh	Khoa Ngoại Quấn Sứ 2	Điều dưỡng hạng IV	88,0			88,0	
106	106	Nguyễn Quang Hiếu	28/9/1999		Kinh	Khoa Gây mê Hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	31,0			31,0	
107	107	Nguyễn Thị Hoa		17/9/1991	Kinh	Khoa Xạ Vú - Phụ khoa (Xạ 2)	Điều dưỡng hạng IV	43,0			43,0	
108	108	Nguyễn Khắc Hùng	17/01/1999		Kinh	Khoa Ngoại Lồng ngực	Điều dưỡng hạng IV	55,5			55,5	
109	109	Nguyễn Mạnh Huy	09/11/1998		Kinh	Khoa Điều trị theo yêu cầu	Điều dưỡng hạng IV	75,0			75,0	
110	110	Lưu Thị Thanh Huyền		18/4/2001	Kinh	Khoa Nội Lồng ngực (Nội 2)	Điều dưỡng hạng IV	82,0			82,0	
111	111	Hà Thị Huyền		28/01/1996	Kinh	Khoa Xạ Lồng Ngực (Xạ 3)	Điều dưỡng hạng IV	31,0			31,0	
112	112	Hà Thị Hương		30/12/1996	Kinh	Khoa Xạ Vú - Phụ khoa (Xạ 2)	Điều dưỡng hạng IV	83,5			83,5	
113	113	Đoàn Trọng Khang	09/02/1999		Kinh	Khoa Ngoại Tiêu hóa 2	Điều dưỡng hạng IV	79,0			79,0	
114	114	Bùi Thị Lan		03/04/2001	Kinh	Khoa Hồi sức cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	60,5			60,5	
115	115	Mai Thị Phương Liên		04/01/1995	Kinh	Khoa Hồi sức cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	73,0			73,0	
116	116	Nguyễn Thị Linh		25/4/2000	Kinh	Khoa Ngoại Tiêu hóa 1	Điều dưỡng hạng IV	62,5			62,5	
117	117	Nghiêm Thị Thùy Linh		09/09/2001	Kinh	Khoa Xạ Lồng Ngực (Xạ 3)	Điều dưỡng hạng IV	89,5			89,5	
118	118	Cao Thị Vân Linh		03/02/2000	Kinh	Khoa Xạ Lồng Ngực (Xạ 3)	Điều dưỡng hạng IV	80,0			80,0	
119	119	Lê Hồng Lua		05/08/2002	Kinh	Khoa Ngoại Vú	Điều dưỡng hạng IV	86,0			86,0	
120	120	Phan Đức Lương	18/10/2001		Kinh	Khoa Hồi sức cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	67,5			67,5	
121	121	Ta Thị Hồng Lý		22/3/2004	Kinh	Khoa Ngoại Tiêu hóa 1	Điều dưỡng hạng IV	82,5			82,5	
122	122	Nguyễn Thị Hồng Mai		12/5/1992	Kinh	Khoa Nội Quấn Sứ	Điều dưỡng hạng IV	60,0			60,0	
123	123	Đới Đăng Minh	16/12/2003		Kinh	Khoa Ngoại Tiêu hóa 1	Điều dưỡng hạng IV	86,0			86,0	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Đơn vị dự tuyển	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên		Tổng điểm (điểm vòng 2 + điểm ưu tiên)	Ghi chú
			Nam	Nữ								
124	124	Đỗ Khánh My		14/8/2001	Kinh	Khoa Ngoại Thần Kinh	Điều dưỡng hạng IV	45,5			45,5	
125	125	Lê Thảo My		18/10/2005	Kinh	Khoa Ngoại Vú	Điều dưỡng hạng IV	48,5			48,5	
126	126	Phạm Thị Thùy Ninh		12/12/2004	Kinh	Khoa Nội Hệ tạo huyết (Nội 7)	Điều dưỡng hạng IV	87,5			87,5	
127	127	Trương Minh Nguyệt		30/9/2001	Kinh	Khoa Gây mê Hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	87,5			87,5	
128	128	Nguyễn Mai Yến Nhi		03/06/2004	Kinh	Khoa Nội Tiêu hóa dưới (Nội 4)	Điều dưỡng hạng IV	79,0			79,0	
129	129	Lê Hồng Nhung		24/8/1994	Kinh	Khoa Nội Vú - Phụ khoa 1 (Nội 5)	Điều dưỡng hạng IV	48,5			48,5	
130	130	Đỗ Hồng Nhung		25/10/1997	Kinh	Khoa Hồi sức cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	82,5			82,5	
131	131	Đỗ Thị Quỳnh Như		05/9/1992	Kinh	Khoa Xạ Lông Ngực (Xạ 3)	Điều dưỡng hạng IV	87,0			87,0	
132	132	Trần Thị Oanh		17/12/2001	Kinh	Khoa Hồi sức cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	52,0			52,0	
133	133	Nguyễn Thị Hồng Phương		04/01/2000	Kinh	Khoa Ngoại Quán Sứ 1	Điều dưỡng hạng IV	85,0			85,0	
134	134	Nguyễn Thị Minh Phương		23/10/2002	Kinh	Khoa Ngoại Vú	Điều dưỡng hạng IV	40,0			40,0	
135	135	Trình Năng Quyết	24/3/2002		Kinh	Khoa Hồi sức cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	78,0			78,0	
136	136	Hà Thị Quỳnh		12/6/2003	Kinh	Khoa Ngoại Quán Sứ 1	Điều dưỡng hạng IV	62,0			62,0	
137	137	Hoàng Thị Tâm		06/9/2004	Kinh	Khoa Nội Quán Sứ	Điều dưỡng hạng IV	86,5			86,5	
138	138	Cao Mỹ Tâm		07/5/2004	Kinh	Khoa Ngoại Cơ Xương Khớp	Điều dưỡng hạng IV	75,0			75,0	
139	139	Chu Mạnh Tôn	23/10/1996		Kinh	Khoa Ngoại Tai - Mũi - Họng	Điều dưỡng hạng IV	80,0			80,0	
140	140	Nguyễn Hà Thanh		19/02/2002	Kinh	Khoa Gây mê hồi sức cơ sở 2	Điều dưỡng hạng IV	80,0			80,0	
141	141	Nguyễn Trung Thành	28/5/2002		Kinh	Khoa Xạ Lông Ngực (Xạ 3)	Điều dưỡng hạng IV	39,5			39,5	
142	142	Vũ Thị Thu Thảo		15/11/1998	Kinh	Khoa Gây mê hồi sức Quán Sứ	Điều dưỡng hạng IV	89,0			89,0	
143	143	Phạm Thị Thùy		06/01/1999	Kinh	Khoa Nội Tiêu hóa trên (Nội 3)	Điều dưỡng hạng IV	78,0			78,0	
144	144	Lê Thị Thùy		27/10/1994	Kinh	Khoa Hồi sức cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	83,0			83,0	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Đơn vị dự tuyển	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên		Tổng điểm (điểm vòng 2 + điểm ưu tiên)	Ghi chú
			Nam	Nữ								
145	145	Nguyễn Thị Thanh Thu		29/12/2003	Kinh	Khoa Ngoại Quán Sứ I	Điều dưỡng hạng IV	-			-	Vắng mặt
146	146	Nguyễn Thị Trang		08/4/1991	Kinh	Khoa Ngoại Quán Sứ I	Điều dưỡng hạng IV	47,5			47,5	
147	147	Nguyễn Đăng Bảo Trâm		19/11/2003	Kinh	Khoa Hồi sức cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	83,0			83,0	
148	148	Nguyễn Khắc Trí	10/10/1999		Kinh	Khoa Ngoại Tiết niệu	Điều dưỡng hạng IV	80,0			80,0	
149	149	Nguyễn Quang Trường	08/10/2002		Kinh	Khoa Nội Đầu - Cổ, Lồng ngực (Nội 1)	Điều dưỡng hạng IV	81,5			81,5	
150	150	Nguyễn Thị Uyên		30/10/1996	Kinh	Khoa Ngoại Tai - Mũi - Họng	Điều dưỡng hạng IV	35,0			35,0	
151	151	Hoàng Thảo Vân		09/6/2001	Kinh	Khoa Hồi sức cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	43,5			43,5	
152	152	Phạm Thị Tường Vi		06/12/2002	Kinh	Khoa Gây mê hồi sức Quán Sứ	Điều dưỡng hạng IV	-			-	Vắng mặt
153	153	Đắc Thị Yên		13/12/2002	Kinh	Khoa Ngoại Tai - Mũi - Họng	Điều dưỡng hạng IV	81,0			81,0	
154	154	Trần Ngọc Anh	02/9/2002		Kinh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh Quán Sứ	Kỹ thuật y chẩn đoán hình ảnh hạng III	81,5			81,5	
155	155	Nguyễn Minh Đăng	13/3/1995		Kinh	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y chẩn đoán hình ảnh hạng III	82,0			82,0	
156	156	Đinh Chiêu Xuân		03/03/2003	Kinh	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y chẩn đoán hình ảnh hạng III	49,5			49,5	
157	157	Phạm Tuấn Anh	25/11/2001		Kinh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh Quán Sứ	Kỹ thuật y chẩn đoán hình ảnh hạng IV	75,5			75,5	
158	158	Nguyễn Hữu Điền	14/8/2003		Kinh	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh hạng IV	73,0			73,0	
159	159	Nguyễn Mậu Hiếu	11/06/2003		Kinh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh Quán Sứ	Kỹ thuật y chẩn đoán hình ảnh hạng IV	68,0			68,0	
160	160	Nguyễn Thu Hương		03/12/2004	Kinh	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh hạng IV	51,0			51,0	
161	161	Trần Nguyên Phúc	08/11/2005		Kinh	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh hạng IV	40,0			40,0	
162	162	Ta Bình An	11/07/2001		Kinh	Trung tâm Giải phẫu bệnh và Sinh học phân tử	Kỹ thuật y giải phẫu bệnh hạng III	16,0			16,0	
163	163	Trần Đức Duy	01/3/2002		Kinh	Trung tâm Giải phẫu bệnh và Sinh học phân tử	Kỹ thuật y giải phẫu bệnh hạng III	80,0			80,0	
164	164	Trịnh Thị Thủy Dương		30/4/2002	Kinh	Trung tâm Giải phẫu bệnh và Sinh học phân tử	Kỹ thuật y giải phẫu bệnh hạng III	55,0			55,0	
165	165	Hoàng Yên Lương	27/3/1997		Kinh	Trung tâm Giải phẫu bệnh và Sinh học phân tử	Kỹ thuật y giải phẫu bệnh hạng III	27,0			27,0	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Đơn vị dự tuyển	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên		Tổng điểm (điểm vòng 2 + điểm ưu tiên)	Ghi chú
			Nam	Nữ								
166	166	Nguyễn Thị Mai		04/12/2002	Kinh	Trung tâm Giải phẫu bệnh và Sinh học phân tử	Kỹ thuật y giải phẫu bệnh hạng III	40.0			40.0	
167	167	Trần Bảo Ngọc		21/12/2003	Kinh	Trung tâm Giải phẫu bệnh và Sinh học phân tử	Kỹ thuật y giải phẫu bệnh hạng III	60.0			60.0	
168	168	Trần Văn Nhất	06/4/2002		Kinh	Trung tâm Giải phẫu bệnh và Sinh học phân tử	Kỹ thuật y giải phẫu bệnh hạng III	27.0			27.0	
169	169	Vũ Thị Nhung		30/6/2002	Kinh	Trung tâm Giải phẫu bệnh và Sinh học phân tử	Kỹ thuật y giải phẫu bệnh hạng III	34.0			34.0	
170	170	Lương Thế Tiến	14/6/1998		Kinh	Trung tâm Giải phẫu bệnh và Sinh học phân tử	Kỹ thuật y giải phẫu bệnh hạng III	55.0			55.0	
171	171	Nguyễn Văn Tuyền	29/7/2002		Kinh	Trung tâm Giải phẫu bệnh và Sinh học phân tử	Kỹ thuật y giải phẫu bệnh hạng III	41.0			41.0	
172	172	Lê Phương Trà		23/3/2002	Kinh	Trung tâm Giải phẫu bệnh và Sinh học phân tử	Kỹ thuật y giải phẫu bệnh hạng III	55.0			55.0	
173	173	Trần Thị Trà Giang		05/7/2002	Kinh	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y phục hồi chức năng hạng III	80.0			80.0	
174	174	Nguyễn Thu Hằng		19/6/2000	Kinh	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y phục hồi chức năng hạng III	29.0			29.0	
175	175	Lê Tuấn Hà	08/9/2003		Kinh	Khoa Y học hạt nhân	Kỹ thuật y xạ trị hạng III	59.5			59.5	
176	176	Kiều Cao Long	31/7/2002		Kinh	Khoa Y học hạt nhân	Kỹ thuật y xạ trị hạng III	72.0			72.0	
177	177	Nguyễn Ngọc Tú	29/9/2003		Kinh	Khoa Vật lý xạ trị	Kỹ thuật y xạ trị hạng III	69.5			69.5	
178	178	Tịnh Hữu Cầu	18/01/2003		Kinh	Khoa Xạ Vú - Phụ khoa (Xạ 2)	Kỹ thuật y xạ trị hạng IV	61.0			61.0	
179	179	Vũ Văn Dũng	09/3/2003		Kinh	Khoa Xạ Quấn Sứ	Kỹ thuật y xạ trị hạng IV	57.0			57.0	
180	180	Phạm Trung Kiên	13/8/2003		Kinh	Khoa Xạ Lồng ngực (Xạ 3)	Kỹ thuật y xạ trị hạng IV	51.5			51.5	
181	181	Nguyễn Đăng Khải	09/02/2003		Kinh	Khoa Xạ Tiêu hóa - Tiết niệu (Xạ 5)	Kỹ thuật y xạ trị hạng IV	30.0			30.0	
182	182	Bùi Dương Quang Minh	11/10/2002		Kinh	Khoa Vật lý xạ trị	Kỹ thuật y xạ trị hạng IV	62.5			62.5	
183	183	Lã Văn Sơn	26/12/2002		Kinh	Khoa Xạ Đầu - Cổ (Xạ 1)	Kỹ thuật y xạ trị hạng IV	62.5			62.5	
184	184	Đoàn Văn Tuấn	03/11/2002		Kinh	Khoa Xạ Đầu - Cổ (Xạ 1)	Kỹ thuật y xạ trị hạng IV	45.0			45.0	
185	185	Nguyễn Văn Tùng	05/4/1997		Kinh	Khoa Xạ Lồng ngực (Xạ 3)	Kỹ thuật y xạ trị hạng IV	80.0			80.0	
186	186	Hoàng Minh Anh		20/9/2001	Tây	Khoa Xét nghiệm Quấn Sứ	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng III	91.0	Dân tộc thiểu số	5	96.0	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Đơn vị dự tuyển	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên		Tổng điểm (điểm vòng 2 + điểm ưu tiên)	Ghi chú
			Nam	Nữ								
187	187	Lê Thị Thùy Dung		18/5/2004	Kinh	Khoa Xét nghiệm cơ sở 2	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng IV	61.0			61.0	
188	188	Trần Minh Quang	22/3/2004		Kinh	Khoa Xét nghiệm cơ sở 2	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng IV	44.0	Con thương binh	5	49.0	
189	189	Trịnh Thiện Tâm	04/05/1998		Kinh	Khoa Xét nghiệm cơ sở 2	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng IV	70.0			70.0	

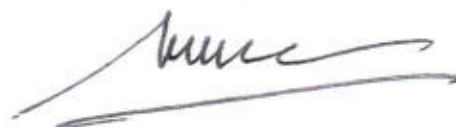
* Danh sách này gồm: 189 thí sinh.

THỦ KÝ HỘI ĐỒNG



Triệu Thị Hiền

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Đỗ Hùng Kiên



**PHỤ LỤC 02. DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
NĂM 2026 CỦA BỆNH VIỆN K**

(Kèm theo Thông báo số 1442/TB-HĐXT ngày 11/08/2026 của Hội đồng xét tuyển)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ			
1	001	Trần Hùng Anh	02/09/1998		Khoa Ngoại Đâu - Cổ	Bác sĩ ngoại khoa (hạng III)	
2	075	Đỗ Minh Huệ		22/6/2003	Khoa Ngoại Vú	Điều dưỡng hạng III	
3	119	Lê Hồng Lụa		05/08/2002	Khoa Ngoại Vú	Điều dưỡng hạng IV	
4	004	Nguyễn Đình Đạt	07/10/1998		Khoa Ngoại Lồng ngực	Bác sĩ ngoại khoa (hạng III)	
5	108	Nguyễn Khắc Hùng	17/01/1999		Khoa Ngoại Lồng ngực	Điều dưỡng hạng IV	
6	013	Đặng Phước Trung	08/01/1999		Khoa Ngoại Phụ khoa	Bác sĩ ngoại khoa (hạng III)	
7	006	Lương Văn Đồng	21/06/1998		Khoa Ngoại Tiết niệu	Bác sĩ ngoại khoa (hạng III)	
8	148	Nguyễn Khắc Trí	10/10/1999		Khoa Ngoại Tiết niệu	Điều dưỡng hạng IV	
9	102	Nguyễn Việt Dũng	19/11/1994		Khoa Ngoại Tiết niệu	Điều dưỡng hạng IV	
10	123	Đới Đăng Minh	16/12/2003		Khoa Ngoại Tiêu hóa 1	Điều dưỡng hạng IV	
11	121	Tạ Thị Hồng Lý		22/3/2004	Khoa Ngoại Tiêu hóa 1	Điều dưỡng hạng IV	
12	116	Nguyễn Thị Linh		25/4/2000	Khoa Ngoại Tiêu hóa 1	Điều dưỡng hạng IV	
13	003	Đặng Xuân Dũng	15/11/1996		Khoa Ngoại Tiêu hóa 2	Bác sĩ ngoại khoa (hạng III)	
14	113	Đoàn Trọng Khang	09/02/1999		Khoa Ngoại Tiêu hóa 2	Điều dưỡng hạng IV	
15	153	Đắc Thị Yến		13/12/2002	Khoa Ngoại Tai - Mũi - Họng	Điều dưỡng hạng IV	
16	139	Chu Mạnh Tôn	23/10/1996		Khoa Ngoại Tai - Mũi - Họng	Điều dưỡng hạng IV	
17	095	Lê Văn Bình	12/10/2004		Khoa Ngoại Thần Kinh	Điều dưỡng hạng IV	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ			
18	005	Vũ Văn Định	01/04/1998		Khoa Ngoại Cơ Xương khớp	Bác sĩ ngoại khoa (hạng III)	
19	008	Nguyễn Minh Hiếu	16/05/1998		Khoa Ngoại Cơ Xương khớp	Bác sĩ ngoại khoa (hạng III)	
20	138	Cao Mỹ Tâm		07/5/2004	Khoa Ngoại Cơ Xương Khớp	Điều dưỡng hạng IV	
21	083	Đỗ Thị Việt Trinh		14/12/2000	Khoa Ngoại Gan - Mật - Tụy	Điều dưỡng hạng III	
22	077	Phan Thị Phương Linh		23/9/1997	Khoa Gây mê Hồi sức	Điều dưỡng hạng III	
23	074	Nguyễn Minh Hoàng	19/4/2001		Khoa Gây mê Hồi sức	Điều dưỡng hạng III	
24	084	Lê Tuấn Anh	01/08/2003		Khoa Gây mê Hồi sức	Điều dưỡng gây mê hạng III	
25	088	Phạm Thị Huyền Vy		30/10/2001	Khoa Gây mê Hồi sức	Điều dưỡng gây mê hạng III	
26	127	Trương Minh Nguyệt		30/9/2001	Khoa Gây mê Hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	
27	097	Đỗ Thị Kim Chi		26/9/1999	Khoa Gây mê Hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	
28	103	Đỗ Hoàng Hà	04/7/2004		Khoa Gây mê Hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	
29	144	Lê Thị Thủy		27/10/1994	Khoa Hồi sức cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	
30	147	Nguyễn Đăng Bảo Trâm		19/11/2003	Khoa Hồi sức cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	
31	130	Đỗ Hồng Nhung		25/10/1997	Khoa Hồi sức cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	
32	135	Trình Năng Quyết	24/3/2002		Khoa Hồi sức cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	
33	115	Mai Thị Phương Liên		04/01/1995	Khoa Hồi sức cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	
34	076	Trần Thị Liễu		20/5/1996	Khoa Nội Đầu - Cổ, Lồng ngực (Nội 1)	Điều dưỡng hạng III	
35	149	Nguyễn Quang Trường	08/10/2002		Khoa Nội Đầu - Cổ, Lồng ngực (Nội 1)	Điều dưỡng hạng IV	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ			
36	069	Trần Thị Hằng		05/01/1986	Khoa Nội Lồng ngực (Nội 2)	Điều dưỡng hạng III	
37	110	Lưu Thị Thanh Huyền		18/4/2001	Khoa Nội Lồng ngực (Nội 2)	Điều dưỡng hạng IV	
38	014	Phạm Thị Vân Anh		05/03/1997	Khoa Nội tiêu hóa trên (Nội 3)	Bác sĩ nội khoa (hạng III)	
39	078	Trần Thị Mỹ Linh		20/9/1997	Khoa Nội Tiêu hóa trên (Nội 3)	Điều dưỡng hạng III	
40	143	Phạm Thị Thùy		06/01/1999	Khoa Nội Tiêu hóa trên (Nội 3)	Điều dưỡng hạng IV	
41	017	Trần Thị Hoa		02/11/1997	Khoa Nội tiêu hóa dưới (Nội 4)	Bác sĩ nội khoa (hạng III)	
42	026	Nguyễn Hoàng Vũ	07/11/1997		Khoa Nội tiêu hóa dưới (Nội 4)	Bác sĩ nội khoa (hạng III)	
43	070	Vũ Thu Hằng		27/11/2003	Khoa Nội Tiêu hóa dưới (Nội 4)	Điều dưỡng hạng III	
44	128	Nguyễn Mai Yến Nhi		03/06/2004	Khoa Nội Tiêu hóa dưới (Nội 4)	Điều dưỡng hạng IV	
45	025	Lê Thị Thương		03/06/1998	Khoa Nội Vú - Phụ khoa 2 (Nội 6)	Bác sĩ nội khoa (hạng III)	
46	021	Nguyễn Hồng Quang	17/12/1997		Khoa Nội Vú - Phụ khoa 2 (Nội 6)	Bác sĩ nội khoa (hạng III)	
47	080	Vũ Hồng Ngọc		05/10/2003	Khoa Nội Vú - Phụ khoa 2 (Nội 6)	Điều dưỡng hạng III	
48	022	Trần Vũ Hoàng Quân	22/04/1997		Khoa Nội Hệ tạo huyết (Nội 7)	Bác sĩ nội khoa (hạng III)	
49	126	Phạm Thị Thùy Ninh		12/12/2004	Khoa Nội Hệ tạo huyết (Nội 7)	Điều dưỡng hạng IV	
50	018	Nguyễn Thị Lan		12/07/1998	Khoa Nội Nhi	Bác sĩ nội khoa (hạng III)	
51	002	Trương Sỹ Du	16/06/1998		Khoa Điều trị theo yêu cầu	Bác sĩ ngoại khoa (hạng III)	
52	109	Nguyễn Mạnh Huy	09/11/1998		Khoa Điều trị theo yêu cầu	Điều dưỡng hạng IV	
53	059	Nguyễn Thị Thanh Phượng		25/8/1994	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Bác sĩ Y học cổ truyền (hạng III)	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ			
54	060	Hoàng Lê Hải Yến		31/12/1997	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Bác sĩ Y học cổ truyền (hạng III)	
55	173	Trần Thị Trà Giang		05/7/2002	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y phục hồi chức năng hạng III	
56	030	Lê Thị Hoa		20/06/1998	Khoa Xạ Đầu - Cổ (Xạ 1)	Bác sĩ ung thư (hạng III)	
57	029	Nguyễn Đình Đức	05/02/1997		Khoa Xạ Đầu - Cổ (Xạ 1)	Bác sĩ ung thư (hạng III)	
58	068	Nguyễn Thị Hương Giang		14/10/2002	Khoa Xạ Đầu - Cổ (Xạ 1)	Điều dưỡng hạng III	
59	183	Lã Văn Sơn	26/12/2002		Khoa Xạ Đầu - Cổ (Xạ 1)	Kỹ thuật y xạ trị hạng IV	
60	032	Nguyễn Bá Thái	28/12/1997		Khoa Xạ Vú - Phụ khoa (Xạ 2)	Bác sĩ ung thư (hạng III)	
61	112	Hà Thị Hương		30/12/1996	Khoa Xạ Vú - Phụ khoa (Xạ 2)	Điều dưỡng hạng IV	
62	178	Trịnh Hữu Câu	18/01/2003		Khoa Xạ Vú - Phụ khoa (Xạ 2)	Kỹ thuật y xạ trị hạng IV	
63	038	Đỗ Thị Hồng Vân		16/06/1998	Khoa Xạ Lồng ngực (Xạ 3)	Bác sĩ ung thư (hạng III)	
64	117	Nghiêm Thị Thùy Linh		09/09/2001	Khoa Xạ Lồng Ngực (Xạ 3)	Điều dưỡng hạng IV	
65	131	Đỗ Thị Quỳnh Như		05/9/1992	Khoa Xạ Lồng Ngực (Xạ 3)	Điều dưỡng hạng IV	
66	118	Cao Thị Vân Linh		03/02/2000	Khoa Xạ Lồng Ngực (Xạ 3)	Điều dưỡng hạng IV	
67	185	Nguyễn Văn Tùng	05/4/1997		Khoa Xạ Lồng ngực (Xạ 3)	Kỹ thuật y xạ trị hạng IV	
68	180	Phạm Trung Kiên	13/8/2003		Khoa Xạ Lồng ngực (Xạ 3)	Kỹ thuật y xạ trị hạng IV	
69	027	Phùng Thùy Dương		28/12/1998	Khoa Xạ Tiêu hóa - Tiết niệu (Xạ 5)	Bác sĩ ung thư (hạng III)	
70	036	Nguyễn Thị Thu Trà		28/06/1997	Khoa Xạ Tiêu hóa - Tiết niệu (Xạ 5)	Bác sĩ ung thư (hạng III)	
71	177	Nguyễn Ngọc Tú	29/9/2003		Khoa Vật lý xạ trị	Kỹ thuật y xạ trị hạng III	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ			
72	182	Bùi Dương Quang Minh	11/10/2002		Khoa Vật lý xạ trị	Kỹ thuật y xạ trị hạng IV	
73	046	Cao Văn Trung	29/09/1998		Khoa Y học hạt nhân	Bác sĩ điện quang và y học hạt nhân (hạng III)	
74	176	Kiều Cao Long	31/7/2002		Khoa Y học hạt nhân	Kỹ thuật y xạ trị hạng III	
75	175	Lê Tuấn Hà	08/9/2003		Khoa Y học hạt nhân	Kỹ thuật y xạ trị hạng III	
76	163	Trần Đức Duy	01/3/2002		Trung tâm Giải phẫu bệnh và Sinh học phân tử	Kỹ thuật y giải phẫu bệnh hạng III	
77	167	Trần Bảo Ngọc		21/12/2003	Trung tâm Giải phẫu bệnh và Sinh học phân tử	Kỹ thuật y giải phẫu bệnh hạng III	
78	164	Trịnh Thị Thùy Dương		30/4/2002	Trung tâm Giải phẫu bệnh và Sinh học phân tử	Kỹ thuật y giải phẫu bệnh hạng III	
79	170	Lương Thế Tiến	14/6/1998		Trung tâm Giải phẫu bệnh và Sinh học phân tử	Kỹ thuật y giải phẫu bệnh hạng III	
80	172	Lê Phương Trà		23/3/2002	Trung tâm Giải phẫu bệnh và Sinh học phân tử	Kỹ thuật y giải phẫu bệnh hạng III	
81	049	Nguyễn Thị Ngọc Bích		26/11/1996	Khoa Xét nghiệm	Bác sĩ khoa học y sinh (hạng III)	
82	045	Phạm Thị Yến		14/04/1996	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh (hạng III)	
83	041	Khúc Duy Mạnh	28/12/1997		Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh (hạng III)	
84	039	Lê Trọng Dũng	25/08/1996		Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh (hạng III)	
85	040	Trương Thị Ngọc Hà		15/03/1997	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh (hạng III)	
86	043	Dương Thị Quỳnh		04/10/1997	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh (hạng III)	
87	042	Phạm Thế Nghĩa	04/01/1997		Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh (hạng III)	
88	044	Ngô Xuân Thắng	25/02/1998		Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh (hạng III)	
89	155	Nguyễn Minh Đăng	13/3/1995		Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y chẩn đoán hình ảnh hạng III	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ			
90	158	Nguyễn Hữu Điền	14/8/2003		Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh hạng IV	
91	011	Nguyễn Mậu Thái	24/01/1997		Khoa Ngoại Quán Sứ 1	Bác sĩ ngoại khoa (hạng III)	
92	079	Đinh Văn Long	13/9/2001		Khoa Ngoại Quán Sứ 1	Điều dưỡng hạng III	
93	133	Nguyễn Thị Hồng Phương		04/01/2000	Khoa Ngoại Quán Sứ 1	Điều dưỡng hạng IV	
94	136	Hà Thị Quỳnh		12/6/2003	Khoa Ngoại Quán Sứ 1	Điều dưỡng hạng IV	
95	012	Lê Ngọc Thắng	25/08/1998		Khoa Ngoại Quán Sứ 2	Bác sĩ ngoại khoa (hạng III)	
96	105	Lê Thị Thanh Hiền		26/8/1998	Khoa Ngoại Quán Sứ 2	Điều dưỡng hạng IV	
97	048	Lương Thanh Tùng	10/02/1994		Khoa Gây mê hồi sức Quán Sứ	Bác sĩ gây mê hồi sức (hạng III)	
98	086	Chữ Quang Hào	24/5/2003		Khoa Gây mê hồi sức Quán Sứ	Điều dưỡng gây mê hạng III	
99	142	Vũ Thị Thu Thảo		15/11/1998	Khoa Gây mê hồi sức Quán Sứ	Điều dưỡng hạng IV	
100	100	Nguyễn Thị Ngọc Diệp		14/10/2003	Khoa Gây mê hồi sức Quán Sứ	Điều dưỡng hạng IV	
101	019	Trần Lý Linh		29/11/1998	Khoa Nội Quán Sứ	Bác sĩ nội khoa (hạng III)	
102	023	Lê Hồng Thái	16/11/1997		Khoa Nội Quán Sứ	Bác sĩ nội khoa (hạng III)	
103	024	Lê Thị Thảo		11/01/1999	Khoa Nội Quán Sứ	Bác sĩ nội khoa (hạng III)	
104	015	Nguyễn Thị Dương Dương		05/11/1997	Khoa Nội Quán Sứ	Bác sĩ nội khoa (hạng III)	
105	081	Bùi Thu Trang		07/10/2003	Khoa Nội Quán Sứ	Điều dưỡng hạng III	
106	062	Nguyễn Mai Anh		16/12/2000	Khoa Nội Quán Sứ	Điều dưỡng hạng III	
107	137	Hoàng Thị Tâm		06/9/2004	Khoa Nội Quán Sứ	Điều dưỡng hạng IV	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ			
108	122	Nguyễn Thị Hồng Mai		12/5/1992	Khoa Nội Quán Sứ	Điều dưỡng hạng IV	
109	007	Nguyễn Văn Đức	28/08/1998		Khoa Điều trị theo yêu cầu Quán Sứ	Bác sĩ ngoại khoa (hạng III)	
110	067	Vũ Thùy Dương		12/10/2003	Khoa Điều trị theo yêu cầu Quán Sứ	Điều dưỡng hạng III	
111	064	Nguyễn Văn Anh		27/11/2001	Khoa Điều trị theo yêu cầu Quán Sứ	Điều dưỡng hạng III	
112	033	Phạm Văn Thắng	25/09/1997		Khoa Xạ Quán Sứ	Bác sĩ ung thư (hạng III)	
113	035	Nguyễn Duy Thuận	13/05/1998		Khoa Xạ Quán Sứ	Bác sĩ ung thư (hạng III)	
114	063	Nguyễn Hoàng Văn Anh		03/3/2003	Khoa Xạ Quán Sứ	Điều dưỡng hạng III	
115	072	Lê Thị Thu Hoài		07/12/2004	Khoa Xạ Quán Sứ	Điều dưỡng hạng III	
116	091	Đào Ngọc Anh		08/10/2003	Khoa Xạ Quán Sứ	Điều dưỡng hạng IV	
117	093	Phạm Nguyệt Ánh		28/11/2000	Khoa Xạ Quán Sứ	Điều dưỡng hạng IV	
118	179	Vũ Văn Dũng	09/3/2003		Khoa Xạ Quán Sứ	Kỹ thuật y xạ trị hạng IV	
119	051	Thái Thị Hồng Nhung		20/02/1994	Khoa Giải phẫu bệnh và Sinh học phân tử Quán Sứ	Bác sĩ khoa học y sinh (hạng III)	
120	052	Nguyễn Thành Trung	10/11/1997		Khoa Giải phẫu bệnh và Sinh học phân tử Quán Sứ	Bác sĩ khoa học y sinh (hạng III)	
121	016	Nguyễn Thị Hằng		28/10/1998	Khoa Xét nghiệm Quán Sứ	Bác sĩ nội khoa (hạng III)	
122	186	Hoàng Minh Anh		20/9/2001	Khoa Xét nghiệm Quán Sứ	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng III	
123	154	Trần Ngọc Anh	02/9/2002		Khoa Chẩn đoán hình ảnh Quán Sứ	Kỹ thuật y chẩn đoán hình ảnh hạng III	
124	157	Phạm Tuấn Anh	25/11/2001		Khoa Chẩn đoán hình ảnh Quán Sứ	Kỹ thuật y chẩn đoán hình ảnh hạng IV	
125	159	Nguyễn Mậu Hiếu	11/06/2003		Khoa Chẩn đoán hình ảnh Quán Sứ	Kỹ thuật y chẩn đoán hình ảnh hạng IV	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ			
126	050	Nguyễn Phương Ngọc		18/09/1996	Trung tâm nghiên cứu và thử nghiệm lâm sàng thuộc Viện Ung thư quốc gia	Bác sĩ khoa học y sinh (hạng III)	
127	010	Phạm Văn Quân	28/02/1997		Khoa Ngoại cơ sở 2	Bác sĩ ngoại khoa (hạng III)	
128	009	Nguyễn Đoàn Hoan	16/08/1997		Khoa Ngoại cơ sở 2	Bác sĩ ngoại khoa (hạng III)	
129	085	Nguyễn Thị Huyền Diệp		31/7/2002	Khoa Gây mê hồi sức cơ sở 2	Điều dưỡng gây mê hạng III	
130	099	Nguyễn Thị Ngọc Diệp		20/7/1996	Khoa Gây mê hồi sức cơ sở 2	Điều dưỡng hạng IV	
131	140	Nguyễn Hà Thanh		19/02/2002	Khoa Gây mê hồi sức cơ sở 2	Điều dưỡng hạng IV	
132	020	Nguyễn Đình Lợi	13/04/1996		Khoa Nội cơ sở 2	Bác sĩ nội khoa (hạng III)	
133	096	Nguyễn Minh Châu		25/8/2004	Khoa Nội cơ sở 2	Điều dưỡng hạng IV	
134	037	Nguyễn Thành Trung	25/02/1998		Trung tâm Chăm sóc giảm nhẹ	Bác sĩ ung thư (hạng III)	
135	028	Bùi Tiến Đạt	08/09/1988		Trung tâm Chăm sóc giảm nhẹ	Bác sĩ ung thư (hạng III)	
136	031	Nguyễn Thị Hồng		30/11/1997	Khoa Xạ cơ sở 2	Bác sĩ ung thư (hạng III)	
137	189	Trịnh Thiện Tâm	04/05/1998		Khoa Xét nghiệm cơ sở 2	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng IV	
138	034	Hoàng Đức Thắng	19/12/2001		Phòng Kế hoạch tổng hợp	Bác sĩ ung thư (hạng III)	

Tổng số thí sinh trúng tuyển là 138 người, trong đó:

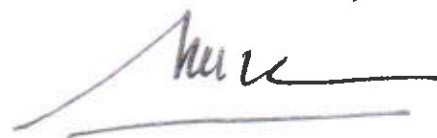
- Bác sĩ (hạng III): 53 người
- Điều dưỡng hạng III: 21 người
- Điều dưỡng hạng IV: 42 người
- Kỹ thuật y hạng III: 12 người
- Kỹ thuật y hạng IV: 10 người

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG



Triệu Thị Hiền

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Đỗ Hùng Kiên